

Bản án số: 282/2022/DS-PT

Ngày: 31-5-2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng bảo
hiểm*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Thẩm phán:

1/ Bà Mai Thị Mỹ Tiên

2/ Bà Nguyễn Thị Lan Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Đỗ Văn Hiếu – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 26 và 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2022/TLPT-DS ngày 25 tháng 3 năm 2022, về “*Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2022/DS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1304/2022/QĐ-PT ngày 08 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 4848/2022/QĐ-PT ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Hồng A**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: số 208 Đường N1, Phường Y, Quận X1, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Minh G**, sinh năm 1998 hoặc bà **Phan Thị Mỹ H**, sinh năm 1998. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Số 291 Đường N2, Phường Y1, Quận X2, Thành phố Hồ Chí Minh. (ông G có đơn xin vắng mặt, bà H có mặt)

(Theo Văn bản ủy quyền công chứng số 001186 ngày 14/01/2021 tại Văn phòng Công chứng Hoàng Xuân Ngụ)

2. Bị đơn: **Tổng Công ty bảo hiểm B**

Địa chỉ trụ sở: Số 104 đường N3, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ chi nhánh: Công ty B, số 23-25 đường N4, Phường Y2, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông **Đào Anh Tuấn**, sinh năm: 1979 hoặc Ông **Lê Thế T**, sinh năm 1976 hoặc Bà **Nguyễn Cẩm T1**. (ông Tuấn, ông Thắng có mặt)

Cùng địa chỉ: Số 23-25 đường N4, Phường Y2, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Văn bản ủy quyền số 1507/UQ-BHBV của Tổng Công ty bảo hiểm B)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Công ty TNHH ô tô C.

Địa chỉ: Số 508 Quốc Lộ 1A, Phường Y3, Quận X2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH ô tô C: Ông **Nguyễn Huy K**, sinh năm 1984. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 71/20 Đường 359, phường Phước Long B, Quận X3, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Ngân hàng TMCP D.

Địa chỉ: số 72 đường N5, Phường Y2, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP D: Ông **Võ Quốc L**, sinh năm 1982. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: số 307 đường N6, Phường Y4, Quận X3, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Văn bản ủy quyền số 79 ngày 06/5/2021)

4. Người kháng cáo: Bị đơn – Tổng Công ty bảo hiểm B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện ngày 14 tháng 01 năm 2021; đơn sửa đổi, bổ sung khởi kiện ngày 01 tháng 02 năm 2021, quá trình tố tụng nguyên đơn – bà Lê Thị Hồng A có người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ngày 18/9/2018, bà A và Công ty B đã ký hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số: 2197420, đối tượng bảo hiểm là xe ô tô con nhãn hiệu Mercedes Benz, loại C250, biển số: 51G – 684.80, số khung: 4FX8JV00570, số máy: 492031420927, sử dụng năm 2018, số chỗ 05, giá trị thực tế của xe là 1.655.000.000 đồng, giá trị được bảo hiểm là 1.655.000.000 đồng; thời hạn bảo hiểm từ 15 giờ 00 phút ngày 18/9/2018 đến 23 giờ 59 phút ngày 17/9/2019; phí bảo hiểm là 21.364.545 đồng.

Ngày 21/3/2019, bà A đưa xe đi sửa do phần bên trái xe bị va quệt tại Garage One Plus Auto Center, địa chỉ số 792-794 Đường N7, phường Y5, Quận X3, Thành phố Hồ Chí Minh là Chi nhánh của Công ty TNHH ô tô C. Vào lúc 14 giờ ngày

14/4/2019, ông Nguyễn Huy K là giám đốc của Công ty TNHH ô tô C gọi điện thông báo cho bà A biết là Garage One Plus Auto Center đã xảy ra hỏa hoạn và xe của bà A đã bị cháy toàn bộ.

Ngày 10/9/2019, bà A đã gửi thông báo tai nạn yêu cầu Công ty B thẩm định thiệt hại, bồi thường thiệt hại theo hợp đồng bảo hiểm đã ký. Ngày 25/11/2020, Tổng Công ty bảo hiểm B có văn bản số: 6376/BHBV-GĐBT XCG thông báo không giải quyết việc bồi thường thiệt hại xe cho bà A. Tổng Công ty bảo hiểm B cho rằng theo Điều 12 mục 12.12 của Quy tắc bảo hiểm vật chất xe ban hành kèm theo Quyết định số: 6556/QĐ-BHBV ngày 28/12/2016 của Tổng giám đốc bảo hiểm B thì “...Loại trừ bảo hiểm trong các trường hợp...Hao mòn, hỏng hóc do sử dụng, lão hóa, mất giá, hỏng hóc do khuyết tật hoặc tổn thất thêm do sửa chữa, trong quá trình sửa chữa (gồm cả chạy thử)” nên tổn thất của xe không thuộc trách nhiệm bồi thường của bảo hiểm B. Việc Tổng Công ty bảo hiểm B không bồi thường thiệt hại cho bà A là thiếu trách nhiệm, vi phạm thỏa thuận hợp đồng bảo hiểm đã ký.

Khi ký hợp đồng bảo hiểm xe, bà A cTáo ký với Ngân hàng TMCP D – Chi nhánh Quận 4 (gọi tắt Ngân hàng) hợp đồng tín dụng để vay số tiền 1.150.000.000 đồng thanh toán tiền mua xe ô tô con nhãn hiệu Mercedes Benz, loại C250. Bà A đã thế chấp chính chiếc xe này để bảo đảm cho khoản vay nên hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số: 2197420 ngày 18/9/2018 Ngân hàng là người thụ hưởng bảo hiểm. Tuy nhiên, đối với khoản vay này bà A và Ngân hàng đã tắt toán, đến ngày 29/5/2019, Ngân hàng đã xóa thế chấp theo Phụ lục thông tin về tài sản xóa thế chấp là phương tiện giao thông số 55232/TT2-TB của Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, người thụ hưởng theo hợp đồng bảo hiểm đã ký là bà A chứ không còn là Ngân hàng nữa.

Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp theo đơn khởi kiện ngày 14/01/2021; đơn sửa đổi, bổ sung khởi kiện ngày 01/02/2021, bà A khởi kiện yêu cầu Tổng Công ty bảo hiểm B bồi thường thiệt hại của xe ô tô con nhãn hiệu Mercedes Benz, loại C250 số tiền tạm tính là 1.700.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 05/01/2022, bà A yêu cầu Tổng Công ty bảo hiểm B phải bồi thường số tiền 1.655.000.000 đồng theo hợp đồng bảo hiểm đã ký.

** Quá trình tố tụng bị đơn – Tổng Công ty bảo hiểm B có người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Tổng Công ty bảo hiểm B xác nhận, ngày 18/9/2018 các bên đã ký hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số: 2197420, đăng ký bảo hiểm cho xe ô tô con nhãn hiệu Mercedes Benz, loại C250, biển số: 51G – 684.80, giá trị được bảo hiểm của hợp đồng là 1.655.000.000 đồng. Sự cố cháy xe xảy ra tại Garage One Plus Auto Center như đại diện của bà A trình bày là đúng.

Về yêu cầu khởi kiện của bà A là không có cơ sở bởi, theo Điều 12 mục 12.12 của Quy tắc bảo hiểm vật chất xe ban hành kèm theo Quyết định số: 6556/QĐ-BHBV ngày 28/12/2016 của Tổng giám đốc bảo hiểm B thì trường hợp tổn thất xe của bà A không thuộc trách nhiệm của bảo hiểm B nên đề nghị Tòa án không chấp

nhận yêu cầu khởi kiện của bà A. Tổng Công ty bảo hiểm B không có yêu cầu phản tố, không có yêu cầu nào khác đối với bà A.

** Quá trình tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH ô tô C có đơn xin vắng mặt nhưng có ý kiến trình bày:*

Ngày 21/3/2019, bà A có đưa xe ô tô con biển số: 51G – 684.80 đến Garage One Plus Auto Center để sửa chữa, đến ngày 13/3/2019 xe của bà A đã sửa xong đã thông báo đến nhận xe nhưng bà A bận việc xin gửi lại qua nghỉ lễ đến lấy. Lúc 13 giờ 30 phút ngày 14/3/2019, đã xảy ra hỏa hoạn tại Garage One Plus Auto Center, vụ việc đã báo cho bà A và Cơ quan Cảnh sát điều tra để xác định nguyên nhân vụ hỏa hoạn, theo kết luận của cơ quan Công an vụ việc không có dấu hiệu hình sự để khởi tố vụ án. Về yêu cầu khởi kiện của bà A, Công ty TNHH ô tô C không có ý kiến và xin được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, hòa giải và xét xử tại Tòa án.

** Quá trình tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng TMCP D có đơn xin vắng mặt nhưng có ý kiến trình bày:*

Ngày 18/9/2018, Ngân hàng TMCP D – Chi nhánh Quận 4 (gọi tắt Ngân hàng) và bà A có ký hợp đồng tín dụng số: 1402LAV/80011940 để bà A vay số tiền 1.150.000.000 đồng thanh toán tiền mua xe ô tô con, nhãn hiệu Mercedes Benz, loại C250, số chỗ 05, mới 100% và bà A đã thế chấp chính chiếc xe này để bảo đảm cho khoản vay. Ngày 18/9/2018, bà A đã ký hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số: 2197420 với Công ty B để mua bảo hiểm vật chất xe ô tô con trên và người thụ hưởng trong hợp đồng là Ngân hàng. Theo hợp đồng tín dụng số: 1402LAV/80011940 thì ngày 18/9/2025 là ngày đáo hạn của hợp đồng. Tuy nhiên, bà A đã tắt toán khoản vay trên vào ngày 18/4/2019. Do đó, Ngân hàng không còn quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gì đến hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo hiểm bà A đã ký nên Ngân hàng xin được từ chối tham gia vụ án và xin được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, hòa giải và xét xử tại Tòa án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2022/DS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40, điểm a khoản 1 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 155, Điều 156, khoản 1 Điều 158, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 158, Điều 385 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 40 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010); khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Hồng A buộc Tổng Công ty bảo hiểm B bồi thường cho bà Lê Thị Hồng A số tiền 1.655.000.000 đồng (Một tỷ, sáu trăm năm mươi lăm triệu đồng) theo hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số: 2197420, đối tượng bảo hiểm là xe ô tô con, nhãn hiệu Mercedes Benz, loại C250, biển số: 51G – 684.80, số

khung: 4FX8JV00570, số máy: 492031420927, sử dụng năm 2018, số chỗ 05 đã ký ngày 18/9/2018. Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Lê Thị Hồng A cho đến khi thi hành án xong, Tổng Công ty bảo hiểm B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về chi phí tố tụng: Ghi nhận bà Lê Thị Hồng A tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ xe ô tô con nhãn hiệu Mercedes Benz, loại C250, biển số: 51G – 684.80, số khung: 4FX8JV00570, số máy: 492031420927, sử dụng năm 2018, số chỗ 05 số tiền là 5.000.000 đồng. Bà Lê Thị Hồng A đã nộp đủ.

3. Về án phí: Tổng Công ty bảo hiểm B phải chịu 61.650.000 (Sáu mươi một triệu, sáu trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Lê Thị Hồng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Lê Thị Hồng A số tiền 31.500.000 (Ba mươi một triệu, năm trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2019/0030466 ngày 25/02/2021.

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và quyền thi hành án của các đương sự.

Ngày 07/02/2022, bị đơn – Tổng Công ty bảo hiểm B kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu khởi kiện bổ sung của nguyên đơn.

Nội dung kháng cáo: Căn cứ quy định tại khoản 12 Điều 12 Quy tắc bảo hiểm vật chất xe ô tô ban hành kèm theo Quyết định số 6556/QĐ-BHBV ngày 28/12/2016 của Tổng Giám đốc BHBV, việc loại trừ bảo hiểm sẽ được áp dụng trong trường hợp tổn thất phát sinh thêm do sửa chữa; tổn thất phát sinh thêm trong quá trình sửa chữa (gồm cả chạy thử). Trong đó, tổn thất phát sinh thêm trong quá trình sửa chữa (gồm cả chạy thử) được hiểu là bất kỳ tổn thất nào phát sinh thêm do bất kỳ nguyên nhân nào trong quá trình sửa chữa xe tại cơ sở kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng xe ô tô, là toàn bộ quá trình bắt đầu từ thời điểm Xưởng/Gara tiếp nhận xe đến khi sửa xong, chạy thử và kết thúc tại thời điểm các bên ký Biên bản nghiệm thu và đại diện Xưởng/Gara bàn giao xe cho Chủ xe. Như vậy, bất kỳ tổn thất nào phát sinh trong quá trình nêu trên đều thuộc phạm vi loại trừ bảo hiểm theo quy định tại Khoản 12 Điều 12 Quy tắc bảo hiểm vật chất xe ô tô và bị đơn hoàn toàn có cơ sở để từ chối bồi thường đối với sự kiện bảo hiểm phát sinh đối với xe ô tô BKS 51G – 684.80 của bà Lê Thị Hồng A bị thiệt hại trong quá trình sửa chữa tại Garage One Plus Auto Center. Bản án sơ thẩm buộc bị đơn bồi thường số tiền 1.655.000.000 đồng là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 46 của Luật Kinh doanh Bảo hiểm và thỏa thuận tại Hợp đồng bảo hiểm số 2197420 ngày 18/9/2018 đã ký giữa các bên. Trường hợp tổn thất toàn bộ, số tiền bồi thường sẽ được xác định bằng giá trị thị trường của xe trước khi xảy ra tổn thất, không phải giá trị thực tế/giá trị tham gia bảo hiểm của xe ô tô BKS 51G-684.80. Kết luận định giá tài sản số 217/KLĐG-HĐĐGTS, giá trị thị trường tại thời điểm được yêu cầu định giá xe ô tô hiệu Mercedes-Benz đời 2018 là 1.446.018.000 đồng. Ngoài ra, theo quy định tại Khoản 2 Điều 47 Luật Kinh doanh bảo hiểm “*Trong trường hợp bồi thường theo quy định*

tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều này, doanh nghiệp bảo hiểm có quyền thu hồi tài sản bị thiệt hại sau khi đã thay thế hoặc bồi thường toàn bộ theo giá trị trường của tài sản” và thỏa thuận tại Hợp đồng bảo hiểm số 2197420 ngày 18/9/2018 đã ký giữa các bên. Bản án sơ thẩm chưa đưa ra được phán quyết buộc bà Lê Thị Hồng A phải chuyển trả cho bị đơn các tài sản bị thiệt hại sau khi đã bồi thường toàn bộ (xác xe).

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện, bị đơn không rút yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện của nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn xác định nội dung tại hợp đồng bảo hiểm, điểm b khoản 11.2 Điều 11 Quy tắc bảo hiểm vật chất ô tô, số tiền bồi thường trong trường hợp tổn thất toàn bộ là “Số tiền bồi thường tổn thất toàn bộ bằng giá thị trường của xe trước thời điểm xảy ra tai nạn (tổn thất) và không vượt quá phạm vi bảo hiểm ghi trên Hợp đồng”, căn cứ để tính số tiền bồi thường là giá thị trường của chiếc xe trước khi xảy ra tai nạn, không phải giá trị xe được xác định tại thời điểm ký hợp đồng bảo hiểm. Vì vậy, nguyên đơn thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bị đơn bồi thường số tiền là 1.446.018.000 đồng theo Kết luận định giá tài sản số 217/KLĐG-HĐĐGTS ngày 07/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, Ủy ban nhân dân Quận 2. Nguyên đơn đồng ý với yêu cầu của bị đơn về việc bị đơn được nhận tài sản bị thiệt hại là xác xe Mercedes Benz, loại C250, biển số: 51G – 684.80 hiện để ở bãi giữ xe của Công ty TNHH ô tô C là đơn vị liên kết của bị đơn sau khi đã bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn.

Đại diện của bị đơn trình bày: Bị đơn yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu khởi kiện bổ sung của nguyên đơn. Trong trường hợp tòa phúc thẩm vẫn buộc bị đơn phải bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn thì giải quyết chỉ buộc bị đơn bồi thường theo giá trị chiếc xe được định giá theo Kết luận định giá tài sản số 217/KLĐG – HĐĐGTS ngày 07/9/2020 do Hội đồng định giá tài sản của Ủy ban nhân dân Quận 2 (Quận X3) kết luận là 1.446.018.000 đồng. Do xác xe Mercedes Benz, loại C250, biển số: 51G – 684.80 hiện để ở bãi giữ xe của Công ty TNHH ô tô C là đơn vị liên kết của bị đơn, nguyên đơn cũng đồng ý việc bị đơn được nhận lại xác xe sau khi bị đơn đã bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn nên bị đơn rút yêu cầu kháng cáo về việc được thu hồi tài sản bị thiệt hại là xác xe Mercedes Benz, loại C250, biển số: 51G – 684.80 không yêu cầu tòa án giải quyết. Bị đơn sẽ tự liên hệ với Công ty C để nhận lại xác xe này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm:

- Về tố tụng: Từ ngày thụ lý đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đầy đủ và đúng trình tự thủ tục tố tụng được quy định trong Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Căn cứ Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số 2197420 ngày 18/09/2018 giữa Công ty B và một bên là Ngân hàng TMCP D và một bên bà Lê Thị

Hồng A, đối tượng bảo hiểm tại điều 2 của hợp đồng là xe ô tô con nhãn hiệu Mercedes Benz, loại C250, biển số 51G-684.80, số khung: 4FX8JV00570, số máy: 492031420927, sản xuất năm 2018, số chỗ 5, thời hạn bảo hiểm từ 15 giờ 00 ngày 18/09/2018 đến 23 giờ 59 phút ngày 17/9/2019 (Điều 3 của hợp đồng), số tiền tham gia bảo hiểm là 1.655.000.000 đồng (Điều 4).

Lúc 13 giờ 30 phút ngày 14/3/2019, đã xảy ra hỏa hoạn tại Garage One Plus Auto Center, xe của bà A bị cháy hoàn toàn. Như vậy, xe bà A bị tai nạn hỏa hoạn còn trong thời hạn bảo hiểm.

Về phạm vi bảo hiểm, điều khoản bảo hiểm, loại trừ trách nhiệm bảo hiểm quy định tại Điều 1 của Hợp đồng bảo hiểm được thực hiện theo quyết định số 6556/QĐ-BHBV ngày 28/12/2016 của Tổng giám đốc Công ty bảo hiểm B.

Tại Điều 12 quy định về các trường hợp loại trừ bảo hiểm, tại khoản 12.12 của quyết định mà Tổng Công ty B đưa ra để từ chối trách nhiệm không có trường hợp xe bị cháy, mà chỉ có các trường hợp: *hao mòn, hỏng hóc do sử dụng, lão hoá, mất giá, hỏng hóc do khuyết tật hoặc tổn thất thêm do sửa chữa, trong quá trình sửa chữa (bao gồm cả chạy thử)* đây là những trường hợp xuất phát từ sự hao mòn, hư hỏng ... một cách tự nhiên của tài sản, không có sự tác động nào từ môi trường bên ngoài, không có trường hợp xe bị cháy không được bảo hiểm.

Tại Điều 8 của Quyết định 6556 ngày 28/12/2016 quy định về phạm vi bảo hiểm, tại khoản 8.1 có quy định: *Những tai nạn bất ngờ, ngoài sự kiểm soát của Chủ xe, lái xe trong những trường hợp: đâm va, lật, đổ, rơi, chìm; hỏa hoạn, cháy, nổ; bị các vật thể khác rơi, va chạm vào.*

Xe của bà A sửa chữa tại Công ty C đã xong và chưa đến nhận xe còn gửi lại thì bị tai nạn cháy cơ sở dẫn đến xe bị cháy hoàn toàn, sự việc có sự tham gia điều tra nguyên nhân cháy từ Cơ quan Công an và đã có kết luận do sự cố, không có dấu hiệu hình sự.

Xe của bà A bị sự cố cháy, không phải bị hư hỏng, mất giá trị trong quá trình sửa chữa nên thuộc trường hợp quy định tại Điều 8.1 của Quyết định số 6556 ngày 28/12/2016 của Công ty B quy định về Phạm vi được bảo hiểm.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị đơn – Công ty B cho rằng việc Toà án sơ thẩm buộc Công ty B bồi thường số tiền 1.655.000.000 đồng là chưa phù hợp vì kết quả thẩm định giá thì giá trị xe chỉ còn là 1.446.018.000 đồng và Toà sơ thẩm chưa tuyên buộc bà A giao xác xe ô tô lại cho Công ty B ngay sau khi nhận tiền bồi thường là ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của Công ty B.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý nhận tiền bồi thường là 1.446.018.000 đồng đối với xe bị cháy từ Công ty B, khi nhận xong tiền bồi thường thì Công ty B có quyền nhận xác xe ô tô nhãn hiệu Mercedes Benz, loại C250, biển số 51G-684.80, số khung: 4FX8JV00570, số máy: 492031420927, sản xuất năm 2018, số chỗ 5 đã bị cháy tại Công ty C.

Như vậy, kháng cáo của Công ty B là có cơ sở để chấp nhận một phần về việc chỉ thanh toán cho bà A số tiền bảo hiểm 1.446.018.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận một phần

kháng cáo của Công ty B. Sửa Bản án sơ thẩm số 27/2022/DSST ngày 25/01/2022 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thời hạn kháng cáo: Ngày 25/01/2022, Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2022/DSST. Ngày 07/02/2022, bị đơn – Tổng Công ty bảo hiểm B có đơn kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm, căn cứ Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn kháng cáo trong thời hạn luật định.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH ô tô C và Ngân hàng TMCP D đã được triệu tập hợp lệ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Công ty TNHH ô tô C và Ngân hàng TMCP D.

[3] Xét hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số: 2197420 giữa bà Lê Thị Hồng A và công ty bảo hiểm B:

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 399886 ngày 17/8/2019 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp có cơ sở để khẳng định xe ô tô con, nhãn hiệu Mercedes Benz, loại C250, biển số: 51G – 684.80, số khung: 4FX8JV00570, số máy: 492031420927 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Lê Thị Hồng A.

Ngày 18/9/2018, bà Lê Thị Hồng A và Công ty bảo hiểm B có ký hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số: 2197420 để bảo hiểm xe ô tô con, nhãn hiệu Mercedes Benz, loại C250, biển số: 51G – 684.80, số khung: 4FX8JV00570, số máy: 492031420927, sử dụng năm 2018, số chỗ 05. Giá trị bảo hiểm theo hợp đồng là 1.655.000.000 đồng. Hợp đồng bảo hiểm phù hợp quy định pháp luật về chủ thể, hình thức và nội dung nên có hiệu lực thi hành. Các bên tham gia hợp đồng phải thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định trong hợp đồng theo quy định tại Điều 385 Bộ luật Dân sự; Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 40 Luật Kinh doanh bảo hiểm.

[4] Về người thụ hưởng từ hợp đồng bảo hiểm.

Theo hợp đồng bảo hiểm các bên đã ký ngày 18/9/2018 thì người thụ hưởng là Ngân hàng TMCP D – Chi nhánh Quận 4. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng xác nhận, ngày 18/4/2019, nguyên đơn đã tắt toàn khoản vay tại Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng không còn quyền của người thụ hưởng theo hợp đồng bảo hiểm đã ký. Theo quy định tại Điều 9 của hợp đồng bảo hiểm ngày 18/9/2018, quyền thụ hưởng thuộc về chủ sở hữu của xe là nguyên đơn. Nguyên đơn là cá nhân duy nhất được hưởng quyền lợi đối với hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số 2197420.

[5] Về sự kiện bảo hiểm.

Ngày 21/3/2019, nguyên đơn đã đưa xe ô tô con, nhãn hiệu Mercedes Benz, loại C250, biển số: 51G – 684.80 đến Garage One Plus Auto Center, địa chỉ số 792 -

794 Đường N7, phường Y5, Quận X3, Thành phố Hồ Chí Minh để sửa chữa phần bên trái xe do bị va quệt theo hợp đồng bảo hiểm. Đây là chi nhánh của Công ty TNHH ô tô C đơn vị liên kết với bị đơn. Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 14/3/2019, tại Garage One Plus Auto Center đã xảy ra hỏa hoạn và xe của nguyên đơn đã cháy hoàn toàn. Theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 17/11/2021 thì xe ô tô con, nhãn hiệu Mercedes Benz, loại C250, biển số: 51G – 684.80 đã cháy hoàn toàn còn trơ khung sắt, không nhận dạng được nên có cơ sở để khẳng định việc cháy xe là có thật phù hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Căn cứ kết luận giám định số: 2528/C09B ngày 30/5/2019 của Phân Viện khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận nguyên nhân cháy tại xưởng sửa chữa ô tô, số 792-794 Đường N7, phường Y5, Quận X3, Thành phố Hồ Chí Minh là do: *“Bị tác động nhiệt cháy lan từ khu vực đốt các vật dụng tại bãi đất trống phía sau tiếp giáp với xưởng sửa chữa ô tô, từ đám cháy phát triển đi các hướng gây cháy lớn”*. Căn cứ khoản 10 Điều 3 Luật Kinh doanh bảo hiểm *“Sự kiện bảo hiểm là sự kiện khách quan do các bên thỏa thuận hoặc pháp luật quy định mà khi sự kiện đó xảy ra thì doanh nghiệp bảo hiểm phải trả tiền bảo hiểm cho người thụ hưởng hoặc bồi thường cho người được bảo hiểm”*, Điều 8 Quy tắc bảo hiểm vật chất xe ô tô quy định về phạm vi bảo hiểm *“B bồi thường cho chủ xe những thiệt hại vật chất xe xảy ra do: 8.1 Những tai nạn bất ngờ, ngoài sự kiểm soát của chủ xe, lái xe trong trường hợp: Đâm va, lật đổ, rớt, chìm, hỏa hoạn, cháy, nổ, bị các vật khác rơi, va chạm vào”*, có đủ cơ sở xác định sự kiện pháp lý về bảo hiểm đã xảy ra là phù hợp theo thỏa thuận của các bên. Phát biểu của Viện kiểm sát về nội dung này là có căn cứ.

Tại Điều 3 của hợp đồng bảo hiểm quy định thời hạn bảo hiểm có hiệu lực từ 15 giờ ngày 18/9/2018 đến 23 giờ 59 phút ngày 17/9/2019. Thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm là ngày 14/4/2019, còn trong thời hạn bảo hiểm xe có hiệu lực.

[6] Về việc loại trừ bảo hiểm

Căn cứ Kết luận giám định số: 2528/C09B ngày 30/5/2019 của Phân Viện khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận nguyên nhân cháy tại xưởng sửa chữa ô tô, số 792-794 Đường N7, phường Y5, Quận X3, Thành phố Hồ Chí Minh, nguyên nhân cháy các bên đều xác nhận là do *“Bị tác động nhiệt cháy lan từ khu vực đốt các vật dụng tại bãi đất trống phía sau tiếp giáp với xưởng sửa chữa ô tô, từ đám cháy phát triển đi các hướng gây cháy lớn”*, việc hỏa hoạn gây cháy xe của nguyên đơn không phải từ nguyên nhân do sửa chữa xe, cũng không phải là nguyên nhân hay hậu quả của quá trình sửa chữa xe gây ra. Vì vậy, đây không phải trường hợp được quy định tại Điều 12 mục 12.12 của bản Quy tắc bảo hiểm vật chất ô tô về loại trừ bảo hiểm là *“...Hao mòn, hỏng hóc do sử dụng, lão hóa, mất giá, hỏng hóc do khuyết tật hoặc tổn thất thêm do sửa chữa, trong quá trình sửa chữa (gồm cả chạy thử)”*. Kháng cáo của bị đơn về việc bị đơn không phải bồi thường thiệt hại do loại trừ bảo hiểm là không có căn cứ chấp nhận. Bị đơn phải bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn do trường hợp xe của nguyên đơn bị cháy thuộc phạm vi bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm các bên đã ký.

[7] Về số tiền bồi thường.

Căn cứ khoản 1 Điều 46 Luật Kinh doanh bảo hiểm “*Số tiền bồi thường mà doanh nghiệp bảo hiểm phải trả cho người được bảo hiểm được xác định trên cơ sở giá thị trường của tài sản được bảo hiểm tại thời điểm, nơi xảy ra tổn thất và mức độ thiệt hại thực tế, trừ trường hợp có thỏa thuận khác trong hợp đồng bảo hiểm*”; căn cứ hợp đồng bảo hiểm, điểm b khoản 11.2 Điều 11 Quy tắc bảo hiểm vật chất ô tô, số tiền bồi thường trong trường hợp tổn thất toàn bộ là “*Số tiền bồi thường tổn thất toàn bộ bằng giá thị trường của xe trước thời điểm xảy ra tai nạn (tổn thất) và không vượt quá phạm vi bảo hiểm ghi trên Hợp đồng*”, căn cứ để tính số tiền bồi thường là giá thị trường của chiếc xe trước khi xảy ra tai nạn, không phải giá trị xe được xác định tại thời điểm ký hợp đồng bảo hiểm. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào giá trị thực tế của chiếc xe tại thời điểm ký hợp đồng bảo hiểm để xác định giá thị trường của xe trước khi xảy ra tai nạn là không đúng thực tế bởi từ thời điểm ký hợp đồng bảo hiểm là ngày 18/9/2018 đến thời điểm chiếc xe bị tổn thất toàn bộ là ngày 14/4/2019, giá thị trường của chiếc xe đã thay đổi, không giữ nguyên giá trị thực tế như khi ký hợp đồng bảo hiểm. Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 217/KLĐG-HĐĐGTS ngày 07/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 2 (Quận X3) kết luận về giá trị tài sản bị thiệt hại xe ô tô con, nhãn hiệu Mercedes Benz, đời 2018, trị giá là 1.446.018.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện nguyên đơn cũng xác định căn cứ để tính số tiền bồi thường là giá thị trường của chiếc xe trước khi xảy ra tai nạn, không phải giá trị xe được xác định tại thời điểm ký hợp đồng bảo hiểm và nguyên đơn thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bị đơn bồi thường số tiền là 1.446.018.000 đồng theo Kết luận định giá tài sản số 217/KLĐG-HĐĐGTS ngày 07/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân Quận 2 (Quận X3). Do việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên căn cứ khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, số tiền bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn là 1.446.018.000 đồng. Kháng cáo của bị đơn về số tiền bồi thường là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về yêu cầu của bị đơn về việc thu hồi tài sản bị thiệt hại sau khi đã bồi thường toàn bộ theo giá thị trường của tài sản

Căn cứ khoản 3 Điều 47 Luật Kinh doanh bảo hiểm “Trong trường hợp bồi thường theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều này, doanh nghiệp bảo hiểm có quyền thu hồi tài sản bị thiệt hại sau khi đã thay thế hoặc bồi thường toàn bộ theo giá thị trường của tài sản”. Căn cứ biên bản thẩm định ngày 17/11/2021 và xác nhận của các đương sự thì xác chiếc xe Mercedes Benz, loại C250, biển số: 51G – 684.80 hiện để ở bãi giữ xe của Công ty TNHH ô tô C là đơn vị liên kết của bị đơn. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn cũng đồng ý với yêu cầu của bị đơn về việc được thu hồi tài sản bị thiệt hại là xác xe Mercedes Benz, loại C250, biển số: 51G – 684.80 sau khi đã bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn. Đại diện bị đơn rút yêu cầu kháng cáo về việc được thu hồi tài sản bị thiệt hại là xác xe Mercedes Benz, loại C250, biển số: 51G – 684.80 không yêu cầu tòa án giải quyết. Bị đơn sẽ tự liên hệ với công ty C để nhận lại xác xe này. Căn cứ Điều 289 Bộ luật Tố tụng

dân sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ yêu cầu kháng cáo của bị đơn về nội dung này.

[9] Từ những nhận định trên và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm.

[10] Về án phí:

[10.1] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí đối với số tiền 1.446.018.000 đồng phải bồi thường cho nguyên đơn. Nguyên đơn được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[10.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 158, Điều 385 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 228, Điều 5, khoản 4 Điều 70, khoản 2 Điều 71, Điều 244, Điều 289 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 40 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010)

Áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn – Tổng Công ty bảo hiểm B. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2022/DS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Lê Thị Hồng A: Buộc Tổng Công ty bảo hiểm B bồi thường cho bà Lê Thị Hồng A số tiền 1.446.018.000 (Một tỷ, bốn trăm bốn mươi sáu triệu, không trăm mười tám nghìn) đồng theo Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số: 2197420, đối tượng bảo hiểm là xe ô tô con, nhãn hiệu Mercedes Benz, loại C250, biển số: 51G – 684.80, số khung: 4FX8JV00570, số máy: 492031420927, sử dụng năm 2018, số chỗ 05 đã ký ngày 18 tháng 9 năm 2018.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Lê Thị Hồng A cho đến khi thi hành án xong, Tổng Công ty bảo hiểm B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Đình chỉ yêu cầu kháng cáo của Tổng Công ty bảo hiểm B về việc được thu hồi tài sản bị thiệt hại là chiếc xe Mercedes Benz, loại C250, biển số: 51G – 684.80.

4. Về chi phí tố tụng: Ghi nhận bà Lê Thị Hồng A tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ xe ô tô con nhãn hiệu Mercedes Benz, loại C250, biển số: 51G – 684.80, số khung: 4FX8JV00570, số máy: 492031420927, sử dụng năm 2018, số chỗ 05 số tiền là 5.000.000 (Năm triệu) đồng. Bà Lê Thị Hồng A đã nộp đủ.

5. Về án phí:

5.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Tổng Công ty bảo hiểm B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 55.380.540 (năm mươi lăm triệu, ba trăm tám mươi nghìn, năm trăm bốn mươi) đồng.

Bà Lê Thị Hồng A được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 31.500.000 (Ba mươi một triệu, năm trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2019/0030466 ngày 25/02/2021 của Chi cục Thi hành án Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

5.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bị đơn được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số AA/2021/0005403 ngày 22/02/2022 của Chi cục Thi hành án Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tối cao;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận X;
- THADS Quận X;
- Các đương sự;
- Lưu (T/25)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền